

NỘI DUNG

Hàng năm của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long

Thăng Long (Mã chứng khoán: TGL)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đã được kiểm toán

Đơn vị kiểm toán :

CÔNG TY DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)

20 Võ Thị Sáu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

10/14 - 9/13
ĐƯỜNG 19
PHƯỜNG PHÚ YÊN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG

Địa chỉ: L14 – 08B, Tầng 14, Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo Kiểm toán Độc lập	04 - 05
Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính	
- Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính	06 - 07
- Thuyết minh báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính	08 - 17



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG

Địa chỉ: L14 – 08B, Tầng 14, Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2016.

Công ty

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long (sau đây gọi tắt là “Công ty”) tên giao dịch quốc tế là THANG LONG FUND MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY, tên viết tắt là TLC. Công ty thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 43/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/11/2008.

Vốn Điều lệ của Công ty theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 43/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/11/2008 và Giấy phép điều chỉnh số 02/GPĐC-UBCK ngày 16/01/2015 là: 37.000.000.000 VND.

Công ty hoạt động trong lĩnh vực quản lý quỹ đầu tư, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

Các thành viên của Hội đồng Quản trị

Họ tên	Chức danh
Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch
Ông Đinh Hoài Châu	Thành viên
Ông Yoon Hugh	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Thành viên
Ông Trần Ngọc Tuấn	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc

Họ tên	Chức danh
Ông Nguyễn Hồ Nam	Tổng giám đốc
Ông Đinh Hoài Châu	Phó Tổng giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát

Họ tên	Chức danh
Bà Hoàng Thị Minh Châu	Trưởng ban
Ông MinYoong Chang	Ủy viên
Ông Nguyễn Thế Tài	Ủy viên

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2016 cho Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG

Địa chỉ: L14 – 08B, Tầng 14, Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2016 phản ánh trung thực, hợp lý tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty. Trong quá trình lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý, thận trọng.
- Lập và trình bày các Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng số liệu được thể hiện trong báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2016 phản ánh trung thực và hợp lý tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty, phù hợp với các quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 và 165/2012/TT-BTC ngày 9/10/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2016

TM. Ban Tổng Giám đốc



NGUYỄN HỒ NAM

Tổng Giám Đốc

Số : 506..... /BCKT/TC/2016/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông; Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ Phần Quản lý Quỹ Thăng Long

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long được lập lại vào ngày 01 tháng 8 năm 2016 từ trang 06 đến trang 17 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty phù hợp với các quy định của Thông tư số 226/2010/TT-BTC và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 9 tháng 10 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và các quy định khác có liên quan. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long đã được lập và trình bày phù hợp với các quy định của Thông tư số 226/2010/TT-BTC và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 9 tháng 10 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2016

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH
KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM**

Phòng Giám đốc



ĐỖ KHẮC THANH

Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0064-2013-142-1

Kiểm toán viên

NGUYỄN VŨ

Giấy CN ĐKHN KTV số: 0699-2013-142-1



Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Chúng tôi cam đoan rằng:

(1) Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo theo đúng quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính;

(2) Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;

(3) Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.

TP.HCM, ngày 01 tháng 08 năm 2016

Phụ trách Kế toán

Trần Thị Thu Hương

Trưởng bộ phận
Kiểm soát nội bộ

Hoàng Thị Minh Châu

TM. Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám Đốc



Nguyễn Hồ Nam



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG

Địa chỉ: L14 – 08B, Tầng 14, Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

BÁO CÁO TỈ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH
(BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

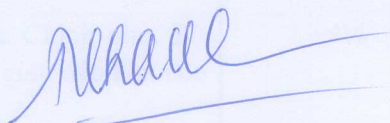
Đơn vị tính : VND

STT	Các chỉ tiêu	Thuyết minh	Giá trị rủi ro/ vốn khả dụng	Ghi chú
1.	Tổng giá trị rủi ro thị trường	I	6.774.416.870	
2.	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	II	1.548.594.278	
3.	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	III	5.000.000.000	
4.	Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3)		13.323.011.147	
5.	Vốn khả dụng	IV	29.342.062.833	
6.	Tỷ lệ Vốn khả dụng (6=5/4)		220,24%	

Phụ trách Kế toán



Trần Thị Thu Hương

Trưởng bộ phận
Kiểm soát nội bộ

Hoàng Thị Minh Châu

TP.HCM, ngày 01 tháng 08 năm 2016

TM. Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám Đốc
Nguyễn Hồ Nam05011729
CÔNG TY
CH NHIỆM HỮU
H VỤ TƯ
CHÍNH KẾ T
À KIỂM TO
PHÍA NAM
- T.P.HỒ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

I. RỦI RO THỊ TRƯỜNG

ĐVT: VND

Các hạng mục đầu tư	Hệ số rủi ro (1)	Quy mô rủi ro (2)	Giá trị rủi ro (3) = (1)*(2)
I. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		11.689.081.627	
1 Tiền mặt (VND)	0%	165.309	
2 Các khoản tương đương tiền, tiền gửi có kỳ hạn	0%	11.688.916.318	
3 Giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên thị trường tiền tệ, chứng chỉ tiền gửi	0%		
II. Trái phiếu Chính phủ			
4 Trái phiếu Chính phủ không trả lãi	0%		
5 Trái phiếu Chính phủ trả lãi suất cố định			
5.1 Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu Chính phủ các nước thuộc khối OECD hoặc được bảo lãnh bởi Chính phủ hoặc Ngân hàng Trung ương của các nước thuộc khối này, Trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức quốc tế IBRD, ADB, IADB, ADB, EIB và EBRD	3%		
5.2 Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm;	3%		
Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 tới 5 năm;	4%		
Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên;	5%		
III. Trái phiếu doanh nghiệp		17.370.000.000	5.211.000.000
6 Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	8%		
Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 1 tới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15%		
Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	20%		
7 Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	25%		
Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 1 tới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	30%	17.370.000.000	5.211.000.000



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Các hạng mục đầu tư	Hệ số rủi ro (1)	Quy mô rủi ro (2)	Giá trị rủi ro (3) = (1)*(2)
Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	40%		
IV. Cổ phiếu		1.168.696	116.870
8. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh; chứng chỉ quỹ mở	10%	1.168.696	116.870
9. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	15%		
10. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi các công ty đại chúng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch qua hệ thống UpCom	20%		
11. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các công ty đại chúng đã đăng ký lưu ký, nhưng chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch; cổ phiếu đang trong đợt phát hành lần đầu (IPO)	30%		
12. Cổ phiếu của các công ty đại chúng khác	50%		
V. Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán		-	-
13. Quỹ đại chúng, bao gồm cả công ty đầu tư chứng khoán đại chúng	10%		
14. Quỹ thành viên, công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ	30%		
VI. Chứng khoán bị hạn chế giao dịch		-	-
15. Chứng khoán bị tạm ngừng giao dịch	40%		
16. Chứng khoán bị hủy niêm yết, hủy giao dịch	50%		
VII. Chứng khoán khác		-	-
17. Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác	80%		
18. Các tài sản đầu tư khác	80%		
VIII. Rủi ro tăng thêm (nếu có)		5.211.000.000	1.563.300.000
19. Mã chứng khoán	Mức tăng thêm	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
Trái phiếu Công ty CP Tư vấn và Đầu tư Đô Thị Hòa Bình	30%	5.211.000.000	1.563.300.000
TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THI TRƯỜNG (I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII)			6.774.416.870



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính : VND

II. RỦI RO THANH TOÁN

Loại hình giao dịch	Giá trị rủi ro						Tổng giá trị rủi ro	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		
	0,0%	0,8%	3,2%	4,8%	6,0%	8,0%		
I. Rủi ro trước thời hạn thanh toán								
1.	Tiền gửi có kỳ hạn, các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm và các khoản phải thu từ hoạt động giao dịch và nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán					648.000.000	55.057.778	703.057.778
2.	Cho vay chứng khoán/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							
3.	Vay chứng khoán/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							
4.	Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							
5.	Hợp đồng bán chứng khoán có cam kết mua lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							
6.	Hợp đồng cho vay mua ký quỹ/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							
	Tổng					648.000.000	27.528.889	703.057.778

II. Rủi ro quá thời hạn thanh toán

	Thời gian quá hạn	Hệ số rủi	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1.	0-15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	16%		
2.	16 – 30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	32%		
3.	31 – 60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	48%		
4.	Từ 60 ngày trở đi	100%	845.536.500	845.536.500
	- Phải thu Phí ủy thác QLDM HĐ 15122011/HF-TLC	100%	845.536.500	845.536.500
	Tổng		845.536.500	845.536.500

III. Rủi ro tăng thêm

	Chi tiết tới từng khoản vay, tới từng đối tác	Mức tăng thêm	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
	Tổng		-	-

TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN (B=I+II+III)

1.548.594.278

0501172
CÔNG T
CH NHIỆM HỮ
CH VỤ TƯ
CHÍNH KẾ T
KIỂM TOÁN
PHÍA NAM
T.P.HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG

Địa chỉ: L14 – 08B, Tầng 14, Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính : VND

III. RỦI RO HOẠT ĐỘNG (tính trong vòng 12 tháng)

Chỉ tiêu	Giá trị
I. Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng	2.017.677.222
II. Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí	423.347.424
1 Chi phí khấu hao	
2 Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	579.174
3 Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn	
4 Dự phòng phải thu khó đòi	422.768.250
III. Tổng chi phí sau khi giảm trừ (I - II)	1.594.329.798
IV. 25% tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV =25%*III)	398.582.450
V. 20% Vốn pháp định của tổ chức kinh doanh chứng khoán	5.000.000.000
TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (C=Max{IV,V})	5.000.000.000



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG

Địa chỉ: L14 – 08B, Tầng 14, Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính : VND

IV. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG

Stt	Khoản mục	Vốn khả dụng		
		Vốn kinh doanh (1)	Khoản giảm trừ (2)	Khoản tăng thêm (3)
A NGUỒN VỐN				
1	Vốn chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	37.000.000.000		
2	Thặng dư vốn cổ phần, vốn khác không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)			
3	Cổ phiếu quỹ			
4	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (nếu có)			
5	Quỹ đầu tư phát triển			
6	Quỹ dự phòng tài chính			
7	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu			
8	Lợi nhuận lũy kế và lợi nhuận chưa phân phối trước khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định pháp luật	(7.515.141.167)		
9	Chênh lệch đánh giá lại tài sản (50% tăng thêm hoặc 100% giảm đi)			
10	Chênh lệch tỷ giá hối đoái			
11	Lợi ích của cổ đông thiểu số			
12	Các khoản nợ có thể chuyển đổi			
13	Toàn bộ phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chỉ tiêu đầu tư tài chính			
1A	Tổng			29.484.858.833
B TÀI SẢN NGẮN HẠN				
I	Tiền và các khoản tương đương tiền			
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
1	Đầu tư ngắn hạn			
	Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 8			
	Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 5			
2	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)			
III	Các khoản phải thu ngắn hạn, kể cả phải thu hoạt động ủy thác			
1	Phải thu của khách hàng			
	Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
2	Trả trước cho người bán			



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG

Địa chỉ: L14 – 08B, Tầng 14, Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính : VND

Stt	Khoản mục	Vốn khả dụng		
		Vốn kinh doanh (1)	Khoản giảm trừ (2)	Khoản tăng thêm (3)
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn			
	Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
4	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán			
	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
5	Các khoản phải thu khác			
	Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)			
IV	Hàng tồn kho			
V	Tài sản ngắn hạn khác		142.796.000	
1	Chi phí trả trước ngắn hạn		114.000.000	
2	Thuế GTGT được khấu trừ			
3	Thuế và các khoản phải thu nhà nước			
4	Tài sản ngắn hạn khác			
4.1	Tạm ứng			
	Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại trên 90 ngày		28.796.000	
4.2	Phải thu khác, tài sản ngắn hạn khác			
1B	Tổng			142.796.000
C	TÀI SẢN DÀI HẠN			
I	Các khoản phải thu dài hạn, kể cả phải thu của hoạt động ủy thác		-	
1	Phải thu dài hạn của khách hàng			
	Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG

Địa chỉ: L14 – 08B, Tầng 14, Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính : VND

Stt	Khoản mục	Vốn khả dụng		
		Vốn kinh doanh (1)	Khoản giảm trừ (2)	Khoản tăng thêm (3)
	Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
2	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc			
3	Phải thu dài hạn nội bộ			
	Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
4	Phải thu dài hạn khác			
	Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
5	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)			
II	Tài sản cố định			
III	Bất động sản đầu tư			
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn			
1	Đầu tư vào công ty con			
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh			
3	Đầu tư chứng khoán dài hạn			
	Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 8			
	Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 5			
4	Đầu tư dài hạn khác			
5	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)			
V	Tài sản dài hạn khác			
	Các chỉ tiêu tài sản bị coi là khoản ngoại trừ tại báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán mà không bị tính giảm trừ theo quy định tại Điều 5			
1C	Tổng			-
VỐN KHẢ DỤNG (1A-1B-1C)				29.342.062.833



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

V. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long (sau đây gọi tắt là “Công ty”) tên giao dịch quốc tế là THANG LONG FUND MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY, tên viết tắt là TLC. Công ty thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 43/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/11/2008.

Vốn Điều lệ của Công ty theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 43/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/11/2008 và Giấy phép điều chỉnh số 02/GPĐC-UBCK ngày 16/01/2015 là: 37.000.000.000 VND.

Công ty hoạt động trong lĩnh vực quản lý quỹ đầu tư, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

Đến ngày 30/06/2016, tổng số nhân viên của Công ty là 12 người, trong đó:

<i>Nhân viên quản lý:</i>	<i>2 người</i>
<i>Tuyển dụng mới:</i>	<i>0 người</i>
<i>Chuyển công tác:</i>	<i>0 người</i>
<i>Kỳ luật:</i>	<i>0 người</i>

Danh sách nhân viên công ty đã qua kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ:

- 1. Ông Nguyễn Hồ Nam*
- 2. Ông Đinh Hoài Châu*
- 3. Ông Trần Ngọc Tuấn*
- 4. Ông Vũ Trần Vĩnh Thụy*
- 5. Ông Đặng Việt Anh*
- 6. Bà Trần Quỳnh Hoa*

VI. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

1. Các văn bản pháp quy áp dụng

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với quy định trong Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 9/10/2012 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

2. Cơ sở số liệu tài chính

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính được lập dựa trên cơ sở số liệu tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2016. Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính của Công ty cho giai đoạn tài chính kết thúc tại ngày 30/06/2016.

3. Đồng tiền trên báo cáo

Công ty thực hiện lập báo cáo bằng đồng Việt Nam (VND).



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG

Địa chỉ: L14 – 08B, Tầng 14, Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

VII. CÁC NGUYÊN TẮC LẬP BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

1. Tỷ lệ vốn khả dụng

Tỷ lệ vốn khả dụng là một thước đo mức độ an toàn tài chính của Công ty, phản ánh khả năng của Công ty trong việc thanh toán nhanh các nghĩa vụ tài chính và khả năng bù đắp các loại rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tỷ lệ vốn khả dụng là tỷ lệ phần trăm giữa giá trị vốn khả dụng và tổng giá trị rủi ro.

Tỷ lệ vốn khả dụng của Công ty được xác định theo công thức quy định trong Thông tư số 226/2010/TT-BTC và Thông tư số 165/2012/TT-BTC như sau:

$$\text{Tỷ lệ vốn khả dụng} = (\text{Vốn khả dụng} \times 100\%) / \text{Tổng giá trị rủi ro}$$

2. Vốn khả dụng

Vốn khả dụng là vốn chủ sở hữu có thể chuyển đổi thành tiền trong vòng chín mươi (90) ngày.

Vốn khả dụng được xác định theo quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 9/10/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010

3. Tổng giá trị rủi ro:

Tổng giá trị rủi ro là tổng các giá trị rủi ro thị trường, giá trị rủi ro thanh toán và giá trị rủi ro hoạt động.

3.1. Giá trị rủi ro thị trường:

Giá trị rủi ro thị trường là giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra khi giá thị trường của tài sản đang sở hữu biến động theo chiều hướng bất lợi.

Rủi ro thị trường phải được xác định đối với các tài sản được quy định tại điều 8 – Mục 2 – Chương 2 - Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính.

Công thức xác định giá trị rủi ro thị trường:

$$\text{Giá trị rủi ro thị trường} = \text{Vị thế ròng} \times \text{Giá tài sản} \times \text{Hệ số rủi ro thị trường}$$

- Hệ số rủi ro thị trường được xác định theo Phụ lục 1 kèm theo Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính.

- Giá tài sản được xác định theo Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính.

3.2. Giá trị rủi ro thanh toán:

Giá trị rủi ro thanh toán là giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc chuyển giao tài sản đúng hạn theo cam kết.

Kết thúc ngày giao dịch, Công ty xác định giá trị rủi ro thanh toán đối với các hợp đồng, giao dịch được quy định tại điều 9 – mục 2 – Chương 2 Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG

Địa chỉ: L14 – 08B, Tầng 14, Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

Công thức xác định giá trị rủi ro thanh toán:

- Giá trị rủi ro thanh toán trước thời hạn nhận chuyển giao chứng khoán, tiền và thanh lý hợp đồng, được xác định theo nguyên tắc sau:

$$\text{Giá trị rủi ro thanh toán} = \text{Hệ số rủi ro thanh toán theo đối tác} \times \text{Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán}$$

- Giá trị rủi ro thanh toán quá thời hạn thanh toán được xác định theo nguyên tắc sau

$$\text{Giá trị rủi ro thanh toán} = \text{Hệ số rủi ro thanh toán theo thời gian} \times \text{Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán}$$

Hệ số rủi ro thanh toán theo đối tác xác định tùy thuộc vào mức độ tín nhiệm của đối tác giao dịch theo nguyên tắc quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính.

Hệ số rủi ro thanh toán theo thời gian được xác định căn cứ vào khoản thời gian quá hạn thanh toán theo nguyên tắc quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính.

Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán xác định theo nguyên tắc quy định tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính.

3.3. Giá trị rủi ro hoạt động:

Giá trị rủi ro hoạt động là giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quy trình tác nghiệp, hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ từ hoạt động đầu tư, hoặc do các nguyên nhân khách quan khác.

Rủi ro hoạt động của Công ty được xác định bằng 25% chi phí duy trì hoạt động của Công ty trong vòng 12 tháng liền kề tính tới tháng gần nhất, hoặc 20% Vốn pháp định theo quy định của pháp luật, tùy thuộc vào giá trị

Chi phí duy trì hoạt động của Công ty được xác định bằng tổng chi phí phát sinh trong kỳ, trừ đi:

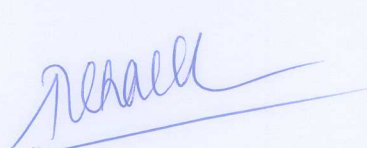
- Chi phí khấu hao;
- Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn;
- Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn;
- Dự phòng phải thu khó đòi.

Phụ trách Kế toán



Trần Thị Thu Hương

Trưởng bộ phận
Kiểm soát nội bộ



Hoàng Thị Minh Châu

TP.HCM, ngày 01 tháng 08 năm 2016

TM. Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám Đốc



Nguyễn Hồ Nam

